

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 24/10/2018

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Pang Ting Suyl

+ Ông Hoàng Sỹ Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/8/2018 về việc: “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXX - ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thanh Thu H sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn TT, xã ĐĐ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Trần Sỹ Đ sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn TT, xã ĐĐ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh Thu H trình bày: Chị H và anh Đ xây dựng gia đình với nhau năm 2004 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất

đồng quan điểm trong mọi vấn đề nên cả hai không có sự tôn trọng nhau khi nói chuyện. Đồng thời do anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chịu khó làm ăn và còn sa vào tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nhưng khi chị nói thì anh Đ đã đánh chị. Đã nhiều lần chị nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó do gia đình khuyên nên chị lại rút đơn về. Tuy nhiên, sau khi rút đơn về thì tình trạng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Về con chung chị H xác định quá trình chung sống chị và anh Đ có hai con chung là Trần Q A, sinh ngày 30/4/2006 và Trần Huỳnh Ng, sinh ngày 13/01/2013, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng còn giao cháu Q A cho anh Đ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời nộp kèm theo đơn khởi kiện chị H đã nộp các chứng cứ gồm bản sao giấy chứng nhận kết hôn, hai bản trích lục giấy khai sinh của con chung, bản photo sổ hộ khẩu, bản photo chứng minh nhân dân của chị H và anh Đ, bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn anh Trần Sỹ Đ trình bày: anh Đ và chị H xây dựng gia đình vào năm 2004 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, quá trình chung sống đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên tH xảy ra xô xát và đến nay anh nhận thấy không thể chung sống được với nhau nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung anh xác định có hai cháu là Trần Q A, sinh ngày 30/4/2006 và Trần Huỳnh Ng, sinh ngày 13/01/2013, khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Ng cho chị H nuôi dưỡng còn anh nuôi cháu Q A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị Đ xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Đ nhưng anh Đ không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung đề nghị giao cháu Q A cho anh Đ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Ng cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Sỹ Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Sỹ Đ theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ xây dựng gia đình với nhau năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện L vào ngày 01/10/2004. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nên chị H làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh Đ vắng mặt nhưng tại bản tự khai anh Đ cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do vợ chồng không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên trong những lúc nóng giận đã có những lời nói thiếu tế nhị xúc phạm đến lòng tự trọng của nhau, thậm chí giữa anh chị còn xảy ra xô xát. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Tại phiên tòa anh Đ cũng vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không còn khả năng để cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh Đ được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có hai con chung là Trần Q A, sinh ngày 30/4/2006 và Trần Huỳnh Ng, sinh ngày 13/01/2013. Khi ly hôn chị H và anh Đ thống nhất giao cháu Ng cho chị H nuôi dưỡng còn giao cháu Q A cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Q A đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng được sống với mẹ, tuy nhiên bản thân chị H là phụ nữ phải chăm sóc dạy dỗ cả hai con chung khi ly hôn trong điều kiện hiện nay sẽ gặp không ít khó khăn. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao hai con là Trần Q A, sinh ngày 30/4/2006 cho anh Đ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là Trần Huỳnh Ng, sinh ngày 13/01/2013 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không ai phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản, còn nợ chung cả chị H và anh Đ đều xác định không có

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đoàn Thị Thanh Thu H, xử cho chị Đoàn Thị Thanh Thu H và anh Trần Sỹ Đ được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Trần Q A, sinh ngày 30/4/2006 cho anh Trần Sỹ Đ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là Trần Huỳnh Ng, sinh ngày 13/01/2013 cho chị Đoàn Thị Thanh Thu H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000714 ngày 30/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (24/10/2018), còn anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Đạ Đờn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Sỹ Sự

Pang Ting Suyi

Nguyễn Thị Như Quỳnh